

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2022/HS-ST**
Ngày: 23 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Đức K, sinh năm 1967, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T L, xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá B (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; có 01 con, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961, địa chỉ: Ấp T L, xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vợ của bị cáo) (có mặt);

- Bị hại: Chị Lê Nguyễn Phương T, sinh năm 2003, địa chỉ: Ấp T L, xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Nguyên đơn dân sự: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp 3, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp P T, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lê Nguyễn Phương T là con gái của bị cáo Lê Đức K và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp 3, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai là bạn bè. Buổi sáng ngày 10/10/2021, anh C điều khiển xe mô tô biển số 60B3-77026 đến đón T về nhà mình chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do anh C bận đi tiêm vắc xin phòng chống dịch Covid-19 nên anh C đưa xe mô tô biển số 60B3-77026 để chị T tự điều khiển về nhà. Khi chị T về đến nhà mình, bị cáo yêu cầu chị T mang xe đi trả nhưng chị T không đồng ý, tức giận nên bị cáo vào nhà lấy 01 con dao dài cả cán 33 cm (lưỡi dài 20 cm, bản rộng 08 cm) chém khoảng 07 – 08 nhát vào nhiều vị trí như đèn chiếu sáng phía trước, sau, bộ đồng hồ điện tử, yên xe, phía sau xe mô tô biển số 60B3-77026 gây hư hỏng tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 60B3-77026 gồm: Bộ đèn chiếu sáng phía trước; Bộ đèn chiếu sáng phía sau, Bộ đồng hồ điện tử, Mặt nạ trước, Ốp sườn trái – phải phía trước, sau; Đèn định vị led, Tấm chắn bùn phía trước, sau, Tấm chắn sên (xích); Yên xe, Cặp đèn xin nhan trước sau, Ốp pô, Bộ tem đã qua sử dụng có tổng giá trị thiệt hại (đã trích khấu hao) là 8.280.000 đồng.

Cáo trạng số: 55/CT-VKSTP-ĐN ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Lê Đức K về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Lê Đức K phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Đức K từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài cả cán 33 cm (lưỡi dài 20 cm, bản rộng 08 cm) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của bị cáo Lê Đức K trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của bị hại: Xe mô tô biển số 60B3-77026 là của anh Nguyễn Văn C cho chị mượn để đi về nhà nhưng giữa chị và bị cáo có xảy ra cãi vã với nhau nên bị cáo đã dùng dao chém gây hư hỏng xe. Hành vi của bị cáo đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã mô tả. Chị và anh C đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong và chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị cáo là cha của chị nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của nguyên đơn dân sự: Anh là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 60B3-77026. Chiều ngày 10/10/2021, anh cho chị Lê Nguyễn Phương T mượn xe trên để đi về nhà và hẹn sáng ngày hôm sau sẽ trả lại. Đến khoảng 21 giờ ngày 10/10/2021, anh nhận được tin Lê Đức K là cha của chị T đã đập phá gây hư hỏng một số bộ phận của xe. Anh đã nhận lại xe và sửa chữa chi phí hết 16.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh và chị T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với nhau xong nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và nguyên đơn dân sự vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, nguyên đơn dân sự và người làm chứng.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Bị cáo Lê Đức K thừa nhận: Khoảng 17 giờ, ngày 10/10/2021, tại ấp T L, xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Lê Đức K đã dùng 01 con dao dài cả cán 33 cm (lưỡi dài 20 cm, bản rộng 08 cm) chém nhiều nhát vào xe mô tô biển số 60B3-770.26 của anh Nguyễn Văn C cho chị Lê Nguyễn Phương T mượn gây hư hỏng một số bộ phận xe có trị giá 8.280.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi do bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội danh mà Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại và nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nhằm xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài cả cán 33 cm (lưỡi dài 20 cm, bản rộng 08 cm) vì đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên được miễn nộp án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức K phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức K cho Ủy ban nhân dân xã T S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa

án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 33 cm (cán dài 13 cm, lưỡi dài 20 cm, bản rộng 08 cm) vì đây là công cụ dùng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2022 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 của bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo là người khuyết tật nên được miễn nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam